

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/HUNGCHUONG/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT HÙNG CHƯƠNG

Địa chỉ: 364/52 Thoại Ngọc Hầu, Phường Phú Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 8428 3792 5919

Fax: 8428 3792 5918

E-mail: hungchuongjelly@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0302479477

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12, nghị định 15/2018/NĐ-CP.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: THẠCH NGỌC TRAI HƯƠNG PHÔ MAI

2. Thành phần: Nước, đường, fructose, chất làm dày (INS 407, INS 425, INS 410, INS 418), chất điều chỉnh độ acid (INS 327), hương phô mai tổng hợp 1%, phẩm màu tổng hợp (INS 160a(i)), chất bảo quản (INS 202, INS 211), chất tạo ngọt tổng hợp (INS 950), chất chống oxy hóa (INS 301).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem “NSX-HSD” trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

+ Quy cách đóng gói: Đóng gói kín.

+ Khối lượng tịnh: 30 g, 60 g, 1 kg, 2 kg, 2.2 kg, 3.3 kg. Hoặc quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng được thể hiện rõ trên bao bì sản phẩm.

+ Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong túi nhựa PE, PP; hũ nhựa PE, PP. Cam kết bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

+ Sản xuất tại: **CHI NHÁNH 1 CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT HÙNG CHƯƠNG**

+ Địa chỉ: Số 512 Tỉnh lộ 2, Ấp 3, Xã Phước Vĩnh An, Huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

+ Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP/Chứng nhận ISO: HA 418/2.20.CIV. Ngày cấp: 22/07/2020. Nơi cấp: TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG – TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (QUACERT)

+ Xuất xứ: Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

+ QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm).

+ Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 (Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm)

+ Thông tư 24/2019/TT-BYT (Thông tư Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm)

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Thanh Tâm



BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TP. HỒ CHÍ MINH	THỰC PHẨM	Số: 04/HUNGCHUONG/2021
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT HÙNG CHƯƠNG	THẠCH NGỌC TRAI HƯƠNG PHÔ MAI	

1. Các chỉ tiêu vi sinh vật: theo QĐ 46/2007 QĐ-BYT

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỨC TỐI ĐA
01	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
02	Coliforms	CFU/g	10
03	Escherichia coli	CFU/g	3
04	Staphylococcus aureus	CFU/g	10
05	Bacillus cereus	CFU/g	10
06	Clostridium perfringens	CFU/g	10
07	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc	CFU/g	10 ²

2. Hàm lượng kim loại nặng: theo QCVN 8-2:2011/BYT

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỨC TỐI ĐA
01	Chì	mg/kg	1,0

3. Giới hạn độc tố vi nấm: theo QĐ 46/2007 QĐ-BYT

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỨC TỐI ĐA
01	Aflatoxin B1	µg/kg	5,0
02	Aflatoxin tổng số	µg/kg	15,0

4. Hàm lượng hóa chất không mong muốn:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	Hàm lượng DEHP	mg/kg	1,5

NSX 20 10 2021
HSD 19 10 2022



Thạch
NGỌC TRẠI



2 kg
KHỐI LƯỢNG
TÍNH

THẠCH NGỌC TRẠI HƯƠNG PHỐ MAI

Thành phần:
Nước, đường, fructose, chất làm dày (INS 407, INS 425, INS 410, INS 418), chất điều chỉnh độ acid (INS 327), hương phở mai tổng hợp 1%, phẩm màu tổng hợp (INS 160a1), chất bảo quản (INS 202, INS 211), chất tạo ngọt tổng hợp (INS 950), chất chống oxy hóa (INS 301).

Số TCE: 04/HUNGCHUONG/2021

Bao quản: Nốt thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, nhiệt độ từ 20 - 30°C

Bảo quản trong tủ lạnh sau khi mở bao bì.

Hướng dẫn sử dụng: Dùng ăn ngay hoặc có thể pha chung với các loại thức uống giải khát khác.

NSX- HSD: xem trên bao bì.

Thông tin cảnh báo: không dùng sản phẩm khi đã hết hạn sử dụng.

Thận trọng khi dùng cho trẻ em và người lớn tuổi,

nhai kỹ trước khi nuốt

Sản xuất tại: Việt Nam



Sản phẩm của:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MAI &

SAN XUẤT HÙNG CHUÔNG

Địa chỉ: 364/52 Thoại Ngọc Hầu, Phường Phú Thạnh
Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sản xuất tại:

CHI NHÁNH 1 CÔNG TY TNHH THƯƠNG MAI &

SAN XUẤT HÙNG CHUÔNG

Địa chỉ: 512 Tỉnh lộ 2, Ấp 3, Xã Phước Vĩnh An,
Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Xuất xứ: Việt Nam

Điện thoại: 8428-3792 5919

Fax: 8428-3792 5918

Email: congtyhungchuong@gmail.com
hungchuongjelly@gmail.com

Phản phối độc quyền bởi:

CÔNG TY TNHH BUBBLE TEA

Địa chỉ: Số 270, Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 8428 7308 7988 - 0938 704 388

www.hungchuong.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2021-00093676

Mã số kết quả : AR-21-VD-099298-02-VI / EUVNHC-00148834



Công ty TNHH TM & SX HÙNG CHƯƠNG
364/52 Thoại Ngọc Hầu, Phường Phú Thạnh
Quận Tân Phú, TP HCM, Sản xuất tại
CN1 CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT HÙNG CHƯƠNG
Số 512 Tỉnh lộ 2, Ấp 3, Xã Phước Vĩnh An
Huyện Củ Chi
TP.HCM
Việt Nam



Tên mẫu : Thạch Ngọc trai hương Phở Mai

Tình trạng mẫu : Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu : 22/10/2021

Thời gian thử nghiệm : 22/10/2021 - 27/10/2021

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 29/10/2021

Mã số PO của khách hàng : J8SF211022237

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM			ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD334	VD (a)	<i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD340	VD (a)	<i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
3	VD353	VD (a)	<i>Escherichia coli</i>	cfu/ g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VD368	VD (a)(d)	<i>Salmonella spp.</i>	/25 g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)	Không phát hiện
5	VD373	VD (a)	<i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ g	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=10)
6	VD398	VD (a)	<i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
7	VD711	VD (a)	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ g	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-3-TP-3744 (2021)) (Ref. ISO 16266:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
8	VD0G9	VD	<i>Faecal Streptococci (enterococci)</i>	cfu/ g	Ref TCVN 6189-2: 2009 (ISO 7899-2:2000)	Không phát hiện (LOD=10)
9	VD1YQ	VD	<i>Vibrio parahaemolyticus</i>	cfu/ g	TCVN 5648:1992 mod.	Không phát hiện (LOD=10)
10	VD325	VD (a)	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ g	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=10)
11	VD384	VD (a)	Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/ g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)	Không phát hiện (LOD=10)
12	VD304	VD (a)	Đường tổng	%	TCVN 4594:1988 (ST SEV 3450:1981)	16.4
13	VD310	VD (a)	Độ acid	ml 1N NaOH/ 100 g	TCVN 4589:1988 (ST SEV 3010:1981; ST SEV 3012:1981)	0.92

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM			ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
14	VD855	VD (a)	Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
15	VD861	VD (a)	Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
16	VD856	VD (a)	Arsen (As)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
17	VD857	VD (a)	Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
18	VD821	VD (a)	Aflatoxin B1	µg/ kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)
19	VD821	VD (a)	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	DIN EN 14123:2008-03 mod	Không phát hiện (LOD=0.5)
20	VD057	VD	bis-2-ethylhexyl phthalat (DEHP)	mg/ kg	AOAC 2007.01 mod	Không phát hiện (LOD=0.05)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên

Nguyễn Thị Phương Vy
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Vy 04/11/2021

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (d) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận Phòng Thử Nghiệm Thức Ăn Chăn Nuôi.
(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-21-VD-099298-01/743-2021-00093676, xuất ngày 29/10/2021; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)